

BÁT THIỆN TÂM

I. PÀLI VĂN.

Tattha katamam kàmàvacaram? Somanassasahagatam ditthigatasampayuttam asankhàrikamekam, sasankhàtikamekam. Somanassasahagatam ditthigatavippayuttam asankhàrikamekam sasankhàrikamekam. Upekkhàsahagatam ditthigatasampayuttam asankhàrikamekam, sasankhàrikamekam. Upekkhàsahagatam ditthigatavippayuttam asankhàrikamekam, sasankhàrikamekam ti. Imàni attha pi lobhasahagatàni cittàni nàma.

II. TỪ VỰNG

Katamam: Có bao nhiêu.

Somanassasahagatam: Câu hữu với hỷ. = THỌ HỖ

Ditthigatasampayuttam: Tương ưng với tà kiến. = HỢP TÀ

Asankhàrikamekam: Không cần nhắc bảo. = VÔ TRỢ

Sasankhàrikamekam: Cần được nhắc bảo. = HỮU TRỢ

Ditthigatavippayuttam: Không tương ưng với tà kiến. = LY TÀ

Upekkhàsahagatam: Câu hữu với xả. = THỌ XẢ

Imàni: Những tâm này

Attha: Tám

Lobhasahagatàni cittàni nàma: Gọi là những tâm câu hữu với tham.

III. VIỆT VĂN.

Ở đây có bao nhiêu Dục giới tâm?

1. Một tâm câu hữu với hỷ, tương ưng với tà kiến, không cần nhắc bảo
2. Một tâm cần được nhắc bảo.
3. Một tâm câu hữu với hỷ không tương ưng với tà kiến, không cần nhắc bảo
4. Một tâm cần được nhắc bảo.
5. Một tâm câu hữu với xả, tương ưng với tà kiến, không cần nhắc bảo,
6. Một tâm cần được nhắc bảo.
7. Một tâm câu hữu với xả, bất tương ưng với tà kiến, không cần nhắc bảo,
8. Một tâm cần được nhắc bảo.

Tám tâm này gọi là tâm câu hữu với tham.

IV. THÍCH NGHĨA.

- Trong 89 Dục giới tâm, có 12 bất thiện tâm chia thành 8 tâm câu hữu với tham, hai tâm câu hữu với sân, hai tâm câu hữu với si. Trước hết là 8 tâm câu hữu với tham.

Tâm đầu là tâm câu hữu với hỷ, tương ứng với tà kiến, không cần nhắc bảo. Khi một người làm một việc bất thiện một cách thích thú, thì tâm người ấy câu hữu với hỷ (somanassasahagatam), nếu làm một cách thân nhiên thì câu hữu với xả (Upekkhāsahagatam). Có người nghĩ rằng giết sanh vật để cúng tế, cướp bóc giết hại những người không đồng với tín ngưỡng của mình là những việc phải, việc thiện, thì tâm của người ấy tương ứng với tà kiến (ditthigatasampayattam). Trái lại, không có những tà kiến ấy gọi là Ditthigatavippayuttam. Có người làm việc ác một cách tự nhiên, mau lẹ không cần người khuyến khích xui giục, thì tâm ấy gọi là Asankhàrikam (không cần nhắc bảo). Nếu cần người xui giục khuyến bảo mới làm thì gọi là sasankhàrikam.

Trong chương trước, tâm chia thành bốn tùy theo cảnh giới, như Dục giới tâm, Sắc giới tâm, Vô sắc giới tâm và Siêu thế tâm. Tâm cũng có thể chia làm 4 loại tùy theo tánh cách của chúng, như Akusala (bất thiện), Kusala (thiện), Vipàka (dị thực) và Kiriya (duy tác). Sở dĩ gọi là Bất thiện vì chúng phát sanh từ Lobha (tham) Dosa (sân) và Moha (si). Trái với bất thiện tâm là Thiên tâm (Kusala) vì chúng phát sanh từ Alobha (vô tham), Adosa (vô sân) và Amoha (vô si). Nhưng Bất thiện tâm và thiện tâm thuộc về Kamma (nghiệp) và kết quả Dị thực của những tâm này gọi là Vipàka (Dị thực tâm). Cả Kamma và Vipàka thuộc về ý. Còn tâm Kiriya (Duy tác) là tâm của vị A la hán, tuy có hành động nhưng không có kết quả dị thực vì đã diệt trừ sanh tử.

HAI SÂN TÂM

I. PÀLI VĂN.

- 4) *Domanassasahagatam patighasampayuttam asankhàrikamekam, sasankhàrikamekam ti imàni dvepi patighacittàni nàma.*

II. THÍCH VĂN.

Domanassasahagatam: Câu hữu với ưu = THỌ UƯ

Patighasampayuttam: Tương ứng với hận. = HỢP PHẦN NỘ

Asankhàrikam: Không cần nhắc bảo = VÔ TRỢ

Sasankhàrikamekam: Một tâm cần được nhắc bảo. = HỮU TRỢ

Dve: Hai.

Patighacittàni: Những hận tâm. = TÂM PHẦN NỘ

III. VIỆT VĂN.

Một tâm cầu hữu với ưu, tương ưng với hận, không cần nhắc bảo.
một tâm cần được nhắc bảo.

Hai tâm này gọi là tâm CẦU hữu với hận.

IV. THÍCH NGHĨA.

- Khi một vật khiến ta không ưa thích hoặc trở ngại sự thực hiện ý muốn của mình, chúng ta bắt đầu ghét vật ấy. Dần dần sự ghét ấy tăng lên một mức độ đến nỗi chỉ nghĩ đến vật ấy cũng khiến ta tức tối, chán ghét. Tâm trạng như vậy gọi là Domanassa. Domanassa thúc dục kích thích chúng ta muốn tiêu diệt, công phá vật ta chán bỏ, sự kích thích ấy gọi là Patigha hay hận. Tâm ấy là asankhàrika, nếu trong khi giận dữ, một người làm một tội ác không gì ngăn ngại, không cần người xui giục khuyến bảo. Tâm ấy là sasankhàrika nếu có ngăn ngại, cần có người xui giục sai bảo mới làm. Trong 2 tâm này, lẽ dĩ nhiên không có somanassa (hỷ), hay upekkhà (xả), cũng không tương ưng với tà kiến vì khi quá tức giận, không còn thì giờ mà suy nghĩ phải với trái nữa.

Lobha, dosa, và moha là ba bất thiện căn. Lobha từ ngữ căn Lubh nghĩa là nắm giữ, ôm ấp. Dosa từ ngữ căn Dus nghĩa là không bằng lòng. Patigha, Pati: nghĩa là đối, Gha (han) có nghĩa là đánh chạm nhau. Moha từ ngữ căn Muh nghĩa là mê lầm. Theo Abhidhamma, Moha có mặt trong tất cả bất thiện tâm. Lobha và Dosa không khởi ra một mình mà phải có Moha. Moha có thể khởi một mình và được gọi là Momùha.

Somanassa: Su là tốt, thiện. Mana: ý, nghĩa là thiện ý, hoan hỷ. Upekkhà: Upa là ngang, không thiên lệch; Ikkh: là thấy không thiên về hỷ và ưu, đứng ở giữa nên có nghĩa là xả. Ditthi từ ngữ căn dis nghĩa là thấy, nhận thức. Sankhàrika từ chữ san nghĩa là tốt và kar nghĩa là làm. Trong Abhidhamma, chữ Sankhàra có nhiều nghĩa, phải hiểu và phân biệt cho rõ ràng. Dùng với 5 uẩn, Sankhàra là hành uẩn, nghĩa là các tâm sở trừ thọ và tưởng. Dùng với mười hai nhân duyên, Sankhàra có nghĩa là mọi hành động cố ý, thiện hay ác. Sankhàra cũng có nghĩa là thay đổi, biến dịch và dùng chỉ cho các pháp hữu vi. Ở đây, Sankhàra có nghĩa là khuyến khích, sai bảo.

HAI SI TÂM

I. PÀLI VĂN.

- 5) *Upekkhàsaḥagatam vicikicchàsampayuttamekam, upekkhàsaḥagatam uddhaccasampayuttamekam ti dve pi momùhacittàni nàma. Icevam sabbathà pi dvàdasàkusalacittàni samattàni.*

II. THÍCH VĂN.

Vicikicchàsampayuttam: Tương ứng với nghi.

Ekam: Một.

Uddhaccasampayuttam: Tương ứng với trạo cử.

Momùhacittàni: Những si tâm.

Icevam: Iti + Evam: Là như vậy.

Dvādasa: 12.

Sabbathà: Toàn mọi phương diện.

Akusalacittàni: Những tâm bất thiện.

Samattàni: Tất cả.

III. VIỆT VĂN.

Một tâm câu hữu với xả, tương ứng với nghi.

- Tâm Si thọ Xả hợp Hoài nghi

Một tâm câu hữu với xả, tương ứng với trạo cử.

- Tâm Si thọ Xả hợp Phóng dật

Như vậy hai tâm này được gọi là si tâm.

IV. THÍCH NGHĨA.

- Moha: Si, là một điều kiện tất yếu đối với các bất thiện pháp. Lobha và Dosa (tham, sân) không thể khởi lên nếu không có Moha (si). Nhưng nếu chỉ có Moha thôi, thời khiến cho tâm trí bị mê mờ. Nên tâm ấy được gọi là "Momùhacitta. Một tâm trí như vậy khó mà hiểu sự vật rất rõ ràng, có nhiều nghi ngờ, nên gọi là vicikicchàsampayuttam. Một si tâm cũng không thể chuyên nhất trên một đối tượng nào. Tâm ấy xao động, nếu xao động mạnh thì gọi là Uddhaccasampayuttam: tương ứng với trạo cử. Hai tâm này không thể có Somanassa (hỷ) hay Domanassa (Ưu). Chúng tương ứng với Upekkhà (xả). Nghi và trạo cử khởi lên do mê mờ, không thể tự dụng ý tạo lên được, vì mê mờ và hiểu biết tương phản. Lại không thể có ai xui giục để nghi ngờ và trạo cử nên không có asankhàrika và sasankhàrika.

Vickicchà: theo luận sơ có 2 nghĩa: 1) Vici: Vicinanto là tìm hiểu, điều tra + Kicchati nghĩa là mệt mỏi, phật ý. Phật ý do suy tư, phân vân. 2) Vi: Không có + Ciccicchà: phương thuốc của trí tuệ. Vicikicchà nghĩa là không có phương thuốc của trí tuệ. Uddhacca: U nghĩa cùng khắp + Dhu nghĩa là rung động. Tâm trạng của con người bị xúc động quá mạnh.

Kusala có những nghĩa như sau:

1. Ku: bất thiện + Sa: làm cho rung động. Kusala là diệt trừ điều bất thiện.
2. Kusa: Ku: bất thiện + Sa: nói láo + La: cắt, chặt. Nghĩa là cắt diệt những gì nói láo một cách đê hèn.
3. Ku: bất thiện + Su: làm cho tiêu tan. Cái làm diệt trừ bất thiện là Kusa hay trí tuệ. La: cắt. Cái gì cắt đứt bất thiện với trí tuệ, được gọi là Kusala.
4. Kusa là một loại cỏ. Loại cỏ này cắt bàn tay với hai khía lá sắc bén. Cũng vậy Kusala cắt các phiền não.

TỔNG KẾT 12 BẤT THIỆN TÂM

I. PÀLI VĂN.

- 6) *Atthadhà lobhamùlani, dosamùlani ca dvidhà mohamùlani ca dvéti, dvàdasàkusalà siyum.*

II. THÍCH VĂN.

-Atthadhà: Có 8 loại.

Lobhamùlani: Tham căn.

Dosamùlani: Sân căn.

Ca: Và.

Dvidhà: Có hai loại.

Akusalà: Bất thiện.

Siyum: (tự động từ Asa): Chúng có thể có.

III. VIỆT VĂN.

- 6) Tham căn có tám, sân căn có hai và si căn cũng có hai. Như vậy Bất thiện tâm có 12.

IV. THÍCH NGHĨA.

- Đây là bài kệ tóm tắt đoạn trên, kê rõ có tất cả là tám tham tâm, hai sân tâm và hai si tâm, tổng cộng có 12 Bất thiện tâm.